

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-3-2022  
V/v “yêu cầu không công nhận  
quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tơ

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Văn Vũ

- Ông Huỳnh Ngọc Sơn

***Thư ký Phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia Phiên tòa:*** ông Phan Văn Y- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2022/TLST–HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11a/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bé P, sinh năm 1982, địa chỉ: 209/4 ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có Đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976, địa chỉ: 209/4 ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-Phòng Giao dịch huyện Thanh Phú. Có yêu cầu không tham gia tố tụng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Đỗ Thị Bé P trình bày:*

Vào năm 2006 chị P và anh K được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện; chị P và anh K không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị K Vy, sinh ngày 12/8/2011; hiện con chung đang sống chung với chị P. Chị P và anh K có tạo lập được tài sản

chung nhưng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết; nợ chung: nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Phú số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu anh K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên.

Lý do không còn sống chung: do chị và anh K không hợp nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị P có các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: chị P yêu cầu Tòa án không công nhận chị P và anh K là vợ chồng. Sau khi ly hôn chị P không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho chị P.

- Về con chung: chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 12/8/2011 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: yêu cầu anh K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Phú số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 18/02/2022 chị P có đơn xin vắng mặt.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh K và chị P quen biết và tự nguyện sống chung với nhau hơn 10 năm nay; do điều kiện công việc nên anh K và chị P không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi quen biết nhau anh và chị P đi làm xa, thời gian sau này anh K và chị P về quê cất nhà và ra sống riêng. Thời gian sau này giữa anh K và chị P xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh K nhậu nhẹt không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Anh K và chị P đã không còn sống chung khoảng hơn 02 tháng và trong thời gian không còn sống chung thì anh K và chị P không hàn gắn tình cảm với nhau.

Trước các yêu cầu của chị P, anh K có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: anh K đồng ý việc chị P yêu cầu Tòa án không công nhận anh K và chị P là vợ chồng.

- Về con chung: anh K đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 12/8/2011 cho chị P trực tiếp nuôi và anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh K và chị P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: anh có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Phú số tiền 50.000.000 đồng và anh đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng và không yêu cầu trách nhiệm trả nợ của chị P.

Do điều kiện công việc nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú trình bày:* Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn K. Hiện tại ông K đã trả tất món nợ 50.000.000 đồng do bà Đỗ Thị Bé P đứng tên vay. Ông Nguyễn Văn K xin vay lại số tiền 50.000.000 đồng và tự chịu trách nhiệm với món vay này. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú không khởi kiện đối với món vay do bà Đỗ Thị Bé P đứng tên vì món nay đã được tất toán. Riêng đối với món vay mà ông Nguyễn Văn K đứng vay với số tiền 50.000.000 đồng thì Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú sẽ tiến hành vụ kiện khác (nếu có) nếu ông Nguyễn Văn K không thực hiện đúng hợp đồng. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú có yêu cầu không tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia Pên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại Pên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P và anh K tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chị P và anh K sống chung hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung khoảng hơn 02 tháng. Việc chị P và anh K chung sống với nhau từ năm 2006, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đồng thời, từ khi không còn sống chung đến nay chị P và anh K cũng không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị P và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Bé P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn Nguyễn Văn K có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại 209/4 ấp Thanh Mỹ, xã Mỹ An, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: chị P và anh K có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh K theo quy định.

[4] Về hôn nhân: Chị P và anh K tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chị P và anh K sống chung hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung khoảng hơn 02 tháng. Xét thấy: chị P và anh K chung sống với nhau từ năm 2006, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đồng thời, từ khi không còn sống chung đến nay chị P và anh K cũng không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị P và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lẽ đó việc chị P yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P với anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: chị P và anh K có con chung tên Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 12/8/2011; anh K và chị P thống nhất chị P được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung; đồng thời con chung có nguyện vọng sống chung với chị P. Lẽ đó cần giao con chung Nguyễn Thị Khánh Vy cho chị Đỗ Thị Bé P trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Đỗ Thị Bé P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: chị P và anh K tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[7] Về nợ chung: do Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đỗ Thị Bé P phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: không công nhận chị Đỗ Thị Bé P và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Bé P được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 12/8/2011. Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Đỗ Thị Bé P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: chị P và anh K tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: do Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Phú không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Bé P phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002981 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ An;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Tơ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Thị Mơ-Trịnh Xuân Tùng**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tơ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Hải;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tơ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Điền;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tơ**



